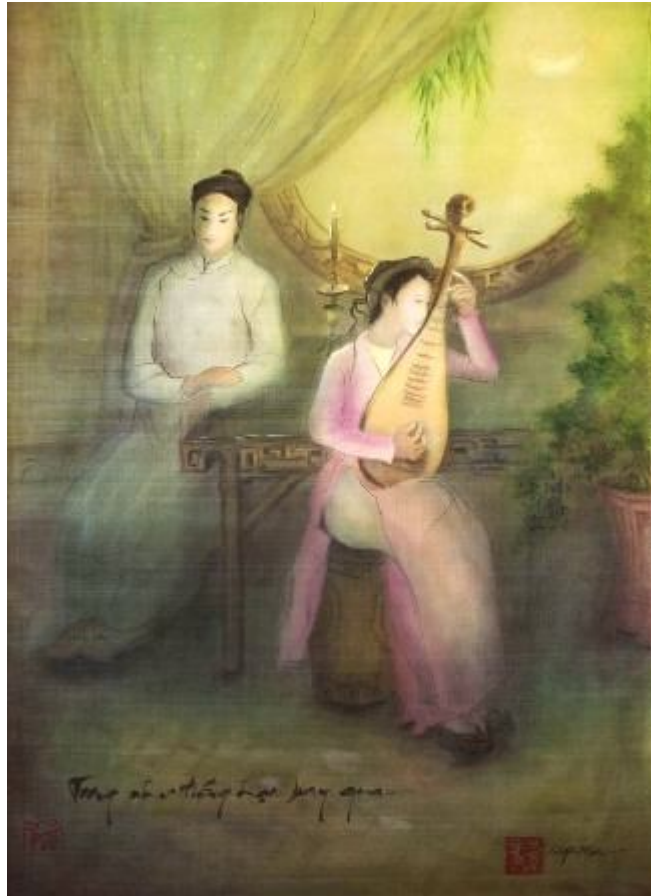


BÀI VĂN MẪU LỚP 10

Đề bài: Phân tích đoạn trích Trao Duyên



“Tô Như có con mắt nhìn xuyên sáu cõi, có tâm lòng nghĩ suốt nghìn đời”

Nỗi oan khiên bỗng đâu ập xuống gia đình, giáng họa lên đầu mọi thành viên, đâu trừ người nào. Nhưng dường như Kiều muốn một mình hứng chịu tất cả. Tự nguyện bán mình chuộc cha, đêm trước nàng đã phải trải qua một cuộc giằng xé âm thầm giữa một bên là mối tình đầu biết bao hứa hẹn và một bên là bốn phận làm con đối với ơn sinh thành. Sau cùng, nàng quyết định hi sinh chữ tình vì chữ

hiếu. Tưởng nổi khổ tâm đến thế là cùng, là thôi. Bão đã lặng sóng đã ngừng, mọi dần vật dầy dút xem như hoá giải rồi. Đối với một người trong cuộc còn có điều gì đau đớn nữa? Kiều đã cầm lòng, tưởng ND chả còn gì để nói thêm về tấm bi kịch trong lòng nàng? nào ngờ, đó mới chỉ là màn dạo đầu của kịch. TN như đã cảm nhận được nổi uẩn khúc sâu hơn và đó mới là chỗ xót xa nhất của vết thương tâm. Trao duyên được mở đầu bằng hai câu thơ mà khi nói về đẹp của ngôn từ Truyện Kiều, ít ai ko nhắc đến. Nó đơn giản như những lời nói thường mà chân xác như mọi câu thơ hàm xúc nhất:

Cậy em em có chịu lời.

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.

Không phải là nhờ mà là cậy, chị nhờ em giúp chị với tất cả lòng tin của chị. Nhờ em nhưng cũng là gửi gắm vào em. Bao nhiêu tin tưởng, bao nhiêu thiêng liêng đặt vào cả từ cậy ấy! Cũng không phải chỉ nói mà là thưa, kèm với lạy. Thuở đời chị lạy sống em bao giờ! mà chỉ để trao duyên.... Rõ ràng trọng lượng câu thơ rơi vào bốn chữ "cậy, chịu, lạy, thưa". Người ta không thể thay các chữ kia bằng bất cứ chữ nào khác. Bốn chữ ấy đã mang đậm cái bi kịch của nàng Kiều. Bởi nhẽ, với bốn chữ kia đã có sự "thay bậc đổi ngôi" chị em Thuý Kiều. Vẫn xưng hô bằng chị em, mà thực tình trong đó quan hệ giữa người nói người nghe xem ra đã khác: một bên là ân nhân còn một bên là chịu ơn. Chẳng phải ư? Bốn chữ ấy nhất nhất đều là lời của kẻ dưới đang lạy lời nói khó với người trên. Chị thì ở vai cậy cục, lụy phiền; em thì thành người gia ơn, ban ơn. Thì ra, để báo đáp ân tình trong muôn một cho chàng Kim, Kiều đã phải nhún mình, hạ mình bằng những cử chỉ thiêng liêng đến như thế! Nhưng trong cái cử chỉ tội nghiệp kia, ta

thấy tất cả sự cao khiết của một tấm lòng, một phẩm cách. Trong nước mắt, giữa đêm khuya Thuý Kiều đã kể lễ sự tình cho cô em nghe:

Kể từ khi gặp chàng Kim

Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề

Sự đâu sóng gió bất kì,

Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.

Kể ra, với người xưa, một mối tình thiêng liêng như Thuý Kiều-Kim Trọng thường được giấu kín trong lòng, ít khi người ta thổ lộ với người thứ ba. Vậy mà, ngay lúc này Kiều phải đem cái chuyện khó nói kia...giấy bày cùng với em..nào chuyện gặp chàng Kim trong buổi chiều thanh minh, chuyện thề nguyện hẹn ước giữa Kiều và chàng Kim, chuyện sóng gió của gia đình...nhưng có một chi tiết mà người vô tư như Vân không bao giờ biết được:

“Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai”

Vốn dĩ “hiếu-tình” là hai giá trị tinh thần không thể đặt lên bàn cân, vậy mà cái xã hội phong kiến kia lại bắt con người ta lựa chọn những giá trị không thể lựa chọn, thì đó chẳng phải là cái xã hội tàn bạo sao!..Kiều phải cay đắng chon chữ”hiếu”.Mà chỉ có ba điều tồn tại”Đức tin, hi vọng và tình yêu, tình yêu vĩ đại hơn cả”;nghe một lời trong Kinh Thánh như vậy ta mới thấu rõ nỗi đau của nàng Kiều khi phải hi sinh tình yêu một cách đau đớn. Rồi nàng giấy bày thật nhanh, thật rõ ràng ngành ngọn cho Vân hiểu vì sao mình phải lựa chọn cách này.Trong lời lẽ có phần khôn ngoan đó người ta cứ thấy lộ ra cái ve âu lo.Dường như Kiều phải cố gắng thuyết phục tận tình,tận ý để cho

em vì mình mà không thể thoái thác.Nàng viện đến cả cái chết để lờ
nhờ cậy nặng như chì, tựa như lời uỷ thác mà không thể chối từ:

Ngày xuân em hãy còn dài

Xót tình máu mủ thay lời nước non

Chị dù thịt nát xương mòn,

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.

Đau đớn biết chừng nào khi cả hai chị em đều”xuân xanh xấp xỉ tới
tuần cập kê’ vậy mà nàng Kiều lại nói”ngày xuân em hãy còn dài”.
Phải chăng kể từ lúc này nàng Kiều đã ý thức được cái tương lai
không mấy tươi đẹp đang chờ nàng phía trước?Cũng vì thế mà khi hi
sinh chứ tình, nàng Kiều coi như không tồn tại trên cõi đời này
nữa,cái chết là một kết cục u ám mà nàng luôn nghĩ đến ,chứ cái chết
đó không phải là một nghệ thuật thuyết phục em..Cũng phải
thôi,người trong cuộc lâm vào hoàn cảnh này thì tinh thần nặng nề
bao bi thảm,tâm tư bị vây khốn bởi muôn vàn ý nghĩ cùng quẩn ,đen
tối:còn gì mà thiết tha nữa khi tình yêu đã mất,tất cả đều trở nên vô
nghĩa !Càng yêu đời lại càng không muốn sống!Người bình thường đã
thế , huống hồ là một Thuý Kiều nghĩa nặng tình thâm cơ chứ! Đoạn
“trao duyên” phải là một cuộc đối thoại, chuyện trò.Nhưng thực tế lại
diễn ra như một màn độc thoại.Thuý Vân hầu như không lên
tiếng.Nàng im lặng chịu lời vì trong cái hoàn cảnh bi thảm này ai nỡ
mà chối từ.Và thế là Thuý Kiều phải làm nốt việc cuối cùngvà khó
khăn nhất:trao kỉ vật tình yêu cho Vân.Hôm qua,nghĩ đến cái việc hi
sinh mối tình,chắc ý nghĩ mất Kim Trọng đã đến trong lòng nàng. Và
vừa rồi, trong lúc lựa lời thuyết phục em gái, cái cảm giác mất mát ấy
đến gần hơn.Nhưng, có lẽ từ giây phút này đây,nỗi mất mát mới thật

sự choáng ngợp tâm hồn nàng. Còn giữ kỉ vật, ít nhiều người ta vẫn có cái ảo giác người yêu hãy còn là của mình bởi lẽ kỉ vật tình yêu là cái hiển nhiên hiện ra đó, một nhân chứng rõ ràng nhất cho tình yêu đôi lứa chứ đâu trừu tượng như tình cảm. . Chỉ đến khi tự tay cầm kỉ vật trao đi cho người khác, người ta mới thật sự rơi vào hẫng hụt. Nỗi mất mát mới thực sự khiến con người ta thấy trống hoang cả cõi lòng. Bắt đầu từ giây phút này, cùng với kỉ vật này, chàng Kim vĩnh viễn thuộc về người khác, không còn là của nàng nữa. Câu thơ như một nỗi nghẹn ngào:

Chiếc vành với bức tờ mây,

Duyên này thì giữ vật này của chung

Phải chăng, nội tâm của Kiều lúc này phức tạp hơn, nên ngôn ngữ trở nên “bất bình thường”? Ở trên dù ta thấy dù thuyết phục em bằng lí, bằng tình hay bằng cả hai thì vẫn là ngôn ngữ lí trí, giọng thờ ơ đều đều, trầm trầm. Đến đây, thì lời thơ như nấc như nghẹn, cái gút tâm trạng trên kia đã mở ra đường như được thắt lại ở chỗ này! Cái tâm trạng đó thật lại cũng vì hai chữ “của chung” chất chứa bao xót xa. Kỉ vật tình yêu chỉ thiêng liêng khi nó là tín vật, là nhân chứng thầm kín của riêng hai người thôi. Còn bây giờ, từ bây giờ nó thành của chung, không còn là của riêng Kiều nữa mà trở thành của chung của cả ba người. Đau xót làm sao khi phải cắt đứt tình riêng của mình thành của chung! Người ta nhận ra xót lòng, vết thương đang rỉ máu trong lòng nàng. Vì thế, mà Kiều bỗng thấy hình ảnh Kim Trọng cùng bao kỉ niệm, thề nguyện... chợt không còn của riêng Kiều nữa! Sao mà xót vậy! Tâm lí Kiều lúc này cần một lời tha hoá đáng, ít ra là để tự an ủi mình. Cho nên câu thơ “Duyên này thì giữ, vật này của chung” là bao

nhiều sự giằng xé, giằng co giữa tâm và trí, níu kéo trong tâm hồn, trong con tim của Kiều. Lí trí đã quyết định trao duyên, trao kỉ vật. Song tình cảm vẫn như cố tri hoãn, níu giữ. Vì thế, mà cái động thái trao tay kia cứ dằng dặc. Kỉ vật lìa khỏi tay người như cũng vật vờ không yên. Cố dằng lòng mà không thể cầm lòng! Người đơn giản có thể nghĩ con người trung đại không phức tạp đến thế. Nhưng cho dù ở thời đại nào thì bản chất tình yêu vẫn là không thể chia sẻ! Tình yêu đôi lứa vốn có chút ích kỉ bên trong, đó là lẽ thường tình, trái tim yêu thời nào có lẽ cũng đau như vậy thôi. Trao kỉ vật cho Thuý Vân và dặn dò em, nhưng có lẽ, đúng như cảm giác của Hoài Thanh là, qua Thuý Vân, Kiều muốn dặn dò Kim Trọng. Lời nàng lâm li, tức tưởi. Nỗi đau trong lòng cứ quặn lên mãi. Kiều nhìn khấp lượt những đồ vật thân thương, những chứng nhân lặng lẽ trong những giây phút nồng nàn hạnh phúc của mình với Kim Trọng: chiếc trành với bức tờ mây, phím đàn với mảnh hương nguyền, lò hương ấy, tờ phím này... Và hình dung, chỉ ngày mai thôi chúng sẽ lại chứng kiến những giây phút nồng nàn của Kim Trọng với một người khác, cho dù người ấy là em gái mình đi chăng nữa... cũng không thể chịu nổi. ND có lẽ đã hiểu thấu những tâm tư khuất lấp mà chân hực vô cùng ấy, cho nên đã viết những câu thật đáng lòng:

Mai sau dù có bao giờ

Đốt lò hương ấy, so tờ phím này

Trông ra ngọn cỏ lá cây

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về

Nhà thơ Vũ Cao đã một lần nhận xét câu thơ "Mai sau dù có bao giờ" nghe thật không đâu mà lại chính là câu thơ khó viết. Nghĩ mà xem vì

sao câu thơ giản dị ấy lại khó viết đối với một bậc thầy về nghề thơ này. Thì ra, đằng sau cái giản đơn của câu chữ lại ẩn chứa một uẩn khúc, một bi kịch phức tạp của tinh thần. Hai chữ "dù có" khiến cho câu thơ có gì như mâu thuẫn. Lúc này, sau khi kỉ vật đã trao, Kiều đang hình dung về mai sau, một cái mai sau tất sẽ đến. Đã tất yếu rồi sao lại "dù có"? Phải là khẳng định sao lại là giả định? Lời trước lời sau thật bất tương hợp. Nhưng xem ra cái tương diệu, cái khó viết của lời thơ lại nằm chính ở cái bất tương hợp ấy. Bởi chính nó chứa đựng cái bất tương hợp tinh vi của lí trí và tình cảm trong Kiều tại khoảnh khắc ấy. Lí trí nhận thức được điều tất yếu, tình cảm lại không muốn chấp nhận cái tất yếu đó. Tình nàng như thầm mong rằng cái tất yếu đó đừng xảy ra. Nó trở trêu ngang trái vô cùng! Cho nên hai chữ "dù có" như bỗng nhói lên trong cái âm điệu xuôi chiều của câu thơ. Nó cho thấy lòng Kiều đâu có nguôi. Tấm tình ấy đâu đã chịu tất lửa! Kiều hình dung mình sẽ chết quá rõ quá vội! Mọi tình sâu nặng với Kim Trọng, nàng vẫn cứ mang theo như khối tình mang xuống tuyến đài chưa tan. Và bắt đầu từ bây phút này, nó sẽ giống như một mối tình câm. Vì sự thiết tha ấy oan hồn của nàng còn trở về dương thế! Thậm chí nàng còn hình dung rõ mồn một mình sẽ về trong gió cây cỏ như thế nào. Hai chữ "hiu hiu" nghe mà gai người. Người ta như thấy trong đó cả sự hiên linh. Hai tiếng "hiu hiu" chấp chới giữa hai thế giới thực tại và hư vô, chấp chừn giữa hai cõi thế: cõi âm và cõi dương! Kiều thà hi sinh tất cả, cho tất cả. Về dương thế, nàng chỉ xin cho mình một chén nước thôi. Một chút nhớ thương của người sống? Một chút tình cũ? Hay một chút duyên thừa? Chỉ một chén nước thôi, một chút thế thôi mà nàng đã thấy được an ủi, cảm thông nhiều lắm. Lời tâm sự sao mà thương.